

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 280/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Thanh Phong**.

2. Bà **Đặng Thị Mỹ Hạnh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** **Võ Hồng Linh**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 87/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Kiều Ngọc N**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Anh **Ngô Hoàng T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có đơn xin vắng mặt và anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/3/2025 và quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Kiều Ngọc N trình bày:**

Chị và anh T cưới nhau vào năm 2015 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, theo số 54/2017, ngày 08/11/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung, **anh T ăn chơi cờ bạc không lo làm ăn phụ giúp gia đình, anh T nhiều lần đánh đập chị và dùng dao uy hiếp gia đình chị**. Tháng 5/2024 chị đã nộp đơn xin ly hôn nhưng do anh T

hứa sẽ thay đổi và xin lỗi cha của chị nên chị đã rút đơn cho anh T cơ hội hàn gắn. Nhưng từ đó đến nay anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Hiện tại vợ chồng đã ly thân mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Thái.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Ngô Hoàng P , sinh ngày 20/2/2016; Ngô Hoàng Bảo L , sinh ngày 14/12/2017 và Ngô Hoàng P Thịnh sinh ngày 03/8/2022 hiện 03 con đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Ngô Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết.*

* Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nên không có thỏa thuận được về nội dung vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Về hôn nhân: mâu thuẫn giữa chị N và anh T là có thật, bởi lẽ hai anh chị đã có thời gian dài sống ly thân và không quan tâm chăm sóc với nhau. Về con chung: chị N và anh T có 03 con chung hiện đang sống với chị N . Để con có cuộc sống ổn định nên chị N yêu cầu nuôi con là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Về tài sản chung nợ chung đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N và chị N có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Kiều Ngọc N có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Ngô Hoàng T vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh Thái.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và bị đơn có địa chỉ tại ấp B , xã S, huyện C nên Tòa án xác định tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu của chị N :

[3.1] Về hôn nhân: Chị N và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54 ngày 08/11/2017, nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*”. Theo lời trình bày của chị N : Quá trình chung sống, chị N và anh T nhiều lần mâu thuẫn, thời gian kéo dài, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ nhau trong cuộc sống hôn nhân. Chị N và anh T hiện đã không còn sống chung từ tháng 5/2024 đến nay. Thời điểm đó chị N cũng có đơn xin ly hôn nhưng anh T hứa thay đổi nên chị N rút lại đơn ly hôn theo quyết định đình chỉ số 354/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện C. Nay chị N tiếp tục yêu cầu ly hôn thể hiện mâu thuẫn giữa chị N và anh T không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T và triệu tập anh T nhiều lần đến Tòa để hòa giải, tại phiên tòa hôm nay anh T cũng vắng mặt. Điều đó thể hiện anh T không muốn hàn gắn đoàn tụ với chị N . Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn là có cơ sở phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Chị N và anh T có 03 con chung là Ngô Hoàng P , sinh ngày 20/2/2016, Ngô Hoàng Bảo L , sinh ngày 14/12/2017 và Ngô Hoàng P Thịnh sinh ngày 03/8/2022. Hiện tại các con đang sống với chị N và tại bản ghi nguyện vọng cháu Phúc và cháu Lộc có mong muốn được sống cùng mẹ là chị N , đồng thời cháu Thịnh còn nhỏ, do đó để đảm bảo ổn định của các con, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của chị N về việc nuôi con để chị N trực tiếp nuôi con là phù hợp Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh T có quyền và nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4.3] Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của chị N và anh T vắng mặt trong suốt Tòa án giải quyết và không ý kiến hay tranh chấp về việc cấp dưỡng nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4.3] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 8, 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều Ngọc N.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều Ngọc N được ly hôn với anh Ngô Hoàng T.

- Về con chung:

+ Giao cho chị Nguyễn Kiều Ngọc N trực tiếp nuôi con chung là Ngô Hoàng P , sinh ngày 20/2/2016, Ngô Hoàng Bảo L , sinh ngày 14/12/2017 và Ngô Hoàng P T sinh ngày 03/8/2022.

+ Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Kiều Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008670 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tuyền